

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 503/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị S**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979.

Đầu ĐKKHKT: Khu 6, xã Phụng Lâu, phường Gia Cẩm, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 6/6/2008, Nguyễn Thế S, sinh ngày 10/8/2010 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 29/3/2017. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 29/3/2017 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 6/6/2008 và cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 10/8/2010 cho đến khi các con chung thành niên lao động tự túc được. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Phạm Thị S và Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng có nhưng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về công sức đóng góp:** Chị Phạm Thị S và Nguyễn Văn T đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị S tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phạm Thị S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009910 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Phạm Thị S 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trưng hập Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án và thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP;
- UBND xã Phượng Lâu;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú